

UNIT 2.

I ALWAYS GET UP EARLY. HOW ABOUT YOU?

Ex 1. Dùng hình thức đúng của động từ trong ngoặc:

Thì hiện tại đơn

Chủ ngữ là các ngôi:

I, you, we, they và số nhiều hoặc 2 người trở lên thì động từ trong ngoặc giữ nguyên

She, he, it và số ít → ĐỘNG từ trong ngoặc thêm s hoặc es (Động từ có tận cùng:

o,x,s,sh, ch thêm es)

1. Every morning, Thu (get) up at 6. She (have) breakfast at 6.10. After breakfast she (brush) her teeth. She (go) to school at 6.30. She (have) lunch at 11. 30 at school.
2. We (watch) television every evening.
3. I (do) my homework every afternoon.
4. Mai and Lan (play) games after school.
5. Vy (listen) to music every night.

Ex 2. Hãy chọn câu trả lời ở cột B cho phù hợp với câu hỏi ở cột A.

A	B	Trả lời
1. Who's this?	A. She goes to school at 6.30	1.
2. What's her name?	B. Fine, thank you.	2.
3. Is your house big?	C. It's Lan.	3.
4. Is Mr. Tan an engineer or a doctor?	D. Her name's Thu.	4.
5. How are you?	E. We live on Tran Phu street.	5.
6. Where do you live?	F. She is a nurse.	6.
7. How many students are there in your class?	G. I'm in grade 6.	7.
8. What does your mother do?	H. There are 30.	8.
9. Which grade are you in?	I. He is an engineer.	9.
10. What time does Lan go to school?	J. Yes, it is.	10.

Ex 3. Sắp xếp các từ dưới đây thành câu hoàn chỉnh.

1. Is/ your/ this/ school?

.....

2. Thu's / is/ small./ house

.....

3. students/ are/ There/ hundred/ nine/ school./ in/ the

.....

4. book/ is/ There/ desk./ on/ the/ a

.....

5. on/ the/ is/ classroom/ My/ second/ floor.

.....

Bài tập trắc nghiệm

Exercise 1: Chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác so với các từ còn lại:

- | | | | |
|-----------------------|---------------------|-----------------------------|------------------|
| 1/ A. ear <u>l</u> y | B. m <u>y</u> | C. usuall <u>y</u> | D. cit <u>y</u> |
| 2/ A. alw <u>a</u> ys | B. pl <u>a</u> y | C. h <u>a</u> ve | D. f <u>a</u> ce |
| 3/ A. l <u>i</u> ke | B. even <u>i</u> ng | C. d <u>i</u> nn <u>e</u> r | D. f <u>i</u> lm |

Exercise 2: Chọn đáp án đúng để hoàn thành câu:

6/ They usually early and do morning exercise.

- A. gets on B. get up C. get on D. gets up

7/ What you do after school? – I usually do my homework.

- A. do B. are C. does D. x

8/ Mary often TV after dinner with her parents.

- A. watch B. to watch C. watches D. watchs

9/ What does your mother in the evening? – She me with my homework.

- A. do – help B. do – helps C. does – helps D. does – help

10/ I sometimes go to the sports centre with my friends the afternoon.

- A. on B. at C. with D. in